TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **113/2023/QĐST-HNGĐ**	*Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Đinh Quang V, sinh năm: 1987

**** Bị đơn:*** Chị Lê Huyền N, sinh năm: 1986

Cùng ĐKHKTT và ở tại: Q, Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2023;

XÉT THẤY

Anh Đinh Quang V và chị Lê Huyền N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/12/2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số 170/2014, quyển số 01/2014) tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/04/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh ***Đinh Quang V*** và chị ***Lê Huyền N*** .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có hai con chung là cháu Đinh Ngọc Tường V, sinh ngày 19/01/2015 và cháu Đinh Quang N, sinh ngày 12/01/2019. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Lê Huyền N là người trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Đinh Ngọc Tường V và cháu Đinh Quang N. Anh Đinh Quang V đóng góp tiền nuôi con là 30.000.000đồng/tháng (Ba mươi triệu/tháng) cho cả hai con (mỗi con là 15.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 04 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi (theo quy định của pháp luật) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đinh Quang V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị thống nhất đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị thống nhất tự giải, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đinh Quang V tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0065576 ngày 09/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật N y sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- *VKSDN quận Long Biên;*
- *UBND phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh